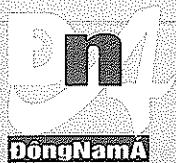


TẠP CHÍ



NGHIÊN CỨU

Đông Nam Á

ISSN 0868-2739

SOUTHEAST ASIAN STUDIES



SỐ 1 (274)
2023

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU Đông Nam Á

Số 1
2023

TẠP CHÍ RA 1 THÁNG 1 KỶ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. NGUYỄN HUY HOÀNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN NGỌC LAN

THU KÝ TÒA SOẠN

ĐỖ HƯƠNG GIANG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

PGS.TS. NGUYỄN HUY HOÀNG

Ủy viên

PGS.TS. NGUYỄN DUY DŨNG

PGS.TS. DƯƠNG VĂN HUY

PGS.TS. NGUYỄN DUY LỢI

PGS.TS. VĂN NGỌC THÀNH

GS.TS. HOÀNG KHẮC NAM

GS.TS. NGUYỄN VĂN KIM

PGS.TSKH. TRẦN KHÁNH

TS. TRƯƠNG DUY HÒA

TS. NGUYỄN NGỌC LAN

TS. VÕ XUÂN VINH

TS. LÊ ĐÌNH TÍNH

Tòa soạn: 176 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 0243. 6824106

Email: tapchidna@gmail.com

Giấy phép xuất bản số 125/GP-BTTTT

In tại Công ty in Giao thông

- NXB Giao thông vận tải

Giá bán: 35.000 đ

MỤC LỤC

NGUYỄN VĂN TUẤN, TRẦN KHÁNH

Bàn về hành động địa chiến lược của Thái Lan
từ sau Chiến tranh Lạnh 3

BÙI THỊ THẢO

Những bước tiến mới trong hợp tác
quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ
trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và triển vọng 14

TRƯƠNG QUANG HOÀN

Quan hệ kinh tế Việt Nam - Australia
từ năm 2009 đến nay: Thành tựu và hạn chế 24

DƯƠNG HÀ HIẾU

Người Pháp và quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa
ở nửa đầu thế kỷ XIX 35

NGUYỄN THỊ HỒNG LAM

Quan hệ giữa Phật giáo
và nền chính trị ở Myanmar 46

TRẦN NGỌC DŨNG

Nhìn lại cuộc chiến tranh bảo vệ
biên giới Tây Nam (1978 - 1979) 56

NGUYỄN THẾ TRUNG

Quan hệ thương mại giữa vùng Nam Bộ
với Đông Nam Á hải đảo và sự tham gia
của quan lại nhà Nguyễn trong các hoạt động
buôn lậu (1802 - 1858) 65

NGUYỄN HUY HOÀNG

Địa vị pháp lý của Cộng đồng người Việt Nam
tại Campuchia hiện nay và ứng xử của Campuchia 75

Hoạt động khoa học

* Hội thảo khoa học: "Sự hình thành
của các nhà Đông Nam Á học ở Đông Nam Á" 83

Điểm sách

* Quan hệ giữa Lào với các nước Tiểu vùng Mekong:
Thực trạng và Những vấn đề đặt ra 85

CONTENTS

EDITOR-IN-CHIEF
NGUYEN HUY HOANG

VICE EDITOR-IN-CHIEF
NGUYEN NGOC LAN

HEAD OF EDITORIAL OFFICE
DO HUONG GIANG

EDITORIAL BOARD
CHAIRMAN
NGUYEN HUY HOANG

MEMBERS
NGUYEN DUY DUNG
DUONG VAN HUY
NGUYEN DUY LOI
VAN NGOC THANH
HOANG KHAC NAM
NGUYEN VAN KIM
TRAN KHANH
TRUONG DUY HOA
NGUYEN NGOC LAN
VO XUAN VINH
LE DINH TINH

Editorial Office
No 176 Thai Ha - Dong Da - Hanoi
Tel: 0243. 6824106
Email: tapchidna@gmail.com

NGUYEN VAN TUAN, TRAN KHANH
Thailand's Geostrategic Action after the Cold War 3

BUI THI THAO
Achievements in Defense-security Cooperation 14
between Vietnam and the United States
in the first two Decades of the 21st Century
and Prospects

TRUONG QUANG HOAN
Vietnam - Australia Economic Relations since 2009: 24
Achievements and Limitations

DUONG HA HIEU
The French and the Paracel - Spratly Islands 35
in the first half of the 19th Century

NGUYEN THI HONG LAM
The Relation between Buddhism 46
and Politics in Myanmar

TRAN NGOC DUNG
Looking Back at the War of Protection 56
the Southwest Border (1978-1979)

NGUYEN THE TRUNG
The Participation of the Nguyen Mandarins in 65
Smuggling Activities between the Southeast Vietnam
and Insular Southeast Asia (1802 - 1858)

NGUYEN HUY HOANG
Political and Legal Status of the Vietnamese 75
Community in Cambodia and Cambodia's Behaviors

Scientific Activities

* Scientific Conference: "The Making of Southeast 83
Asianists in Southeast Asia"

Book Review

* The Relationship between Laos 85
and the Countries of the Greater Mekong
Subregion: Current Situation and Issues

NGƯỜI PHÁP VÀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA - TRƯỜNG SA Ở NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

DƯƠNG HÀ HIẾU*

Tóm tắt: Thông qua các tư liệu tiếng Pháp xuất bản ở nửa đầu thế kỷ XIX phản ánh về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà người Pháp gọi chung là quần đảo Paracel hoặc quần đảo Pracel, bài viết tập trung vào việc tìm hiểu cách nhìn nhận, đánh giá của người Pháp về hai quần đảo này. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra sự thừa nhận một cách khách quan của người Pháp nói riêng và người Châu Âu nói chung về chủ quyền quốc gia của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữa Biển Đông. Đồng thời cho thấy, những phản ánh của người Pháp là hoàn toàn trùng khớp với các thông tin mà sử liệu Việt Nam thời phong kiến đề cập.

Từ khóa: Hoàng Sa, Trường Sa, Việt Nam, người Pháp, chủ quyền quốc gia.

MỞ ĐẦU

Cùng sự phát triển mạnh mẽ của nền hải thương thế giới ở các thế kỷ trước, người Pháp ngày càng hiểu rõ về các vùng đất, vùng biển trong đó có lãnh thổ Việt Nam cùng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữa Biển Đông mà họ gọi chung là Pracel hoặc Paracel. Chỉ trong nửa đầu thế kỷ XIX, số lượng tư liệu tiếng Pháp phản ánh về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà chúng tôi sưu tầm được lên đến trên 40 đầu mục. Trong số đó, tư liệu chữ viết lên đến 33 công trình và khá phong phú với các thể loại như du ký, lịch sử, địa lý, từ điển, bài báo. Nguồn tư liệu

bản đồ ít hơn với 9 tấm và hầu hết chúng đều sử dụng hệ tọa độ vĩ tuyến và kinh tuyến lấy Paris làm chuẩn. Bài viết tập trung tìm hiểu sự phản ánh, đánh giá của người Pháp về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lúc bấy giờ. Thông qua đó, bài viết góp phần cho thấy sự nhận thức và thừa nhận của người Pháp nói riêng và phương Tây nói chung ở nửa đầu thế kỷ XIX về vấn đề chủ quyền đối với hai quần đảo này.

1. Việt Nam và quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa trên các tấm bản đồ

Bước sang thế kỷ XIX, bên cạnh hoạt

* TS. Dương Hà Hiếu, Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc

động hải thương, Pháp cũng như nhiều quốc gia châu Âu đẩy mạnh quá trình cạnh tranh, xâm lược thuộc địa nhằm độc chiếm thị trường. Quá trình này tác động mạnh mẽ đến các quốc gia và khu vực ngoài châu Âu và làm thay đổi bộ mặt chính trị thế giới. Các nguồn thông tin của người Pháp truyền về nước ngày càng dồn dập với những hiểu biết mới nhất, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữa Biển Đông được coi là cực kỳ nguy hiểm đối với các nhà hải thương di chuyển qua vùng biển này.

Năm 1806, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với tên gọi chung là Pracel tiếp tục xuất hiện ở tấm bản đồ "*Les Indes Orientales et leur Archipel*" của L'Abbé de Laporte⁽¹⁾. Đặc biệt, trên bản đồ "*Carte générale de L'Asie*" của Eustache Herisson, lãnh thổ các quốc gia Đông Nam Á lục địa trong đó có Việt Nam được tô màu hồng đậm và thể hiện 2 tuyến hàng hải đi qua Biển Đông. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được vẽ thành một dải đảo trải dài ngoài khơi gần bờ biển Cochinchine gọi là "le Paracel" vắt ngang 15⁰ vĩ độ Bắc và trong khoảng từ 109⁰ đến 110⁰ kinh độ đông⁽²⁾ với một cụm đảo hình tam giác gọi là "les Lunettes". Đến năm 1819, trên tấm bản đồ số 138 "*Carte Générale et politique de l'Asie*" của Mentelle và Chanlaire⁽³⁾, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn được gọi chung là Pracel và một nhóm chấm nhỏ ở phía đông quần đảo Parcel được gọi là Macclefield, tức bãi cạn Macclesfield ngày nay.

Đến năm 1827, phần tập bản đồ châu Á bộ "*Atlas universel de géographie physique, politique, statistique et minéralogique*" của

Philippe Vandermaelen có 4 tấm bản đồ số 97, 110, 105 và 106 thể hiện toàn bộ các vùng lãnh thổ của "*Empire d'Annam*", tức đế chế An Nam. Trong đó, bản đồ số 106 mang tên "*Partie de la Cochinchine*" vẽ toàn bộ khu vực Trung Kỳ duyên hải, biển và hải đảo⁽⁴⁾. Quần đảo Hoàng Sa được Vandermaelen thể hiện rất rõ và chi tiết với tên gọi là PARACELS nằm trong khoảng từ 16⁰ đến 17⁰ vĩ độ bắc và 109⁰ đến 111⁰ kinh độ đông gồm các thực thể như đảo Pattles (Đảo Hoàng Sa), Duncan (Đảo Quang Hòa) ở phía tây; Tree (Đảo Cây) và Lincoln (Đảo Linh Côn) và Rocher au dessus de l'eau (Bãi đá ngầm) ở phía đông và Triton (Đảo Tri Tôn) ở phía tây nam, ngay dưới vĩ độ 16; Investigateur ở sâu xuống phía nam khoảng vĩ độ 14,5 và đường đánh dấu phạm vi biển nông hay dải cát nằm ở độ sâu từ 5 đến 10 mét còn kéo dài đến vĩ độ 14, ngang với QUIN HONE (Quy Nhơn) nằm ở phía trong đường bờ biển. Từ sự nghiên cứu tấm bản đồ này, Nguyễn Quang Ngọc và Nguyễn Thị Hải nhận xét "So với bản đồ Thế giới hiện nay thì đường vĩ tuyến trong bộ Atlas Thế giới hoàn toàn trùng khớp, đường kinh tuyến lệch khoảng 2 độ (thí dụ Hải Khẩu, đảo Hải Nam, Trung Quốc trong bản đồ hiện nay là 110 độ, nhưng trong bộ Atlas Thế giới là 108 độ). Sự sai lệch không đáng kể này không chỉ khẳng định độ chuẩn xác của bản đồ mà còn xác nhận tính nguyên gốc của nó, vì Atlas Thế giới của Philippe Vandermaelen lấy kinh tuyến Paris (Pháp) làm chuẩn"⁽⁵⁾. Có thể nói, tấm bản đồ số 106 "*Partie de la Cochinchine*" của Philippe Vandermaelen là tấm bản đồ thể hiện chính xác nhất về quần đảo Hoàng Sa trong số các bản đồ phương Tây vẽ về quần

đảo Hoàng Sa từ trước cho đến thời điểm này và phân biệt hết sức rõ ràng quần đảo này với các đảo ven bờ của Việt Nam.

Ngay sau đó, nhà bản đồ học Adrien Hubert Brué tiếp tục thể hiện quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên tấm bản đồ "*Carte générale de l'Asie*" một cách rất chi tiết. Quần đảo Hoàng Sa được gọi là Paracels nằm về phía đông gần vùng biển của Turon (Đà Nẵng) với sự hiện diện của nhóm Amphitrite (nhóm An Vĩnh), bãi cạn Macclesfield cùng một số nhóm đảo khác. Tách bạch với quần đảo Paracel, ở ngoài khơi giữa Biển Đông là hàng loạt các nhóm chấm nhỏ thể hiện cho các nhóm đảo hoặc bãi cạn tập trung xung quanh khoảng 10⁰ vĩ độ Bắc và 110⁰ kinh độ Đông nhưng chưa thấy ghi các địa danh chỉ dẫn địa lý⁽⁶⁾. Đến năm 1837, tấm bản đồ "*Carte générale de la mer des Indes*" của Pierre Daussy đã thể hiện rất rõ ràng quần đảo Paracel với các đảo, nhóm đảo như Crescent (nhóm Nguyệt Thiềm), Amphitrite (nhóm An Vĩnh), Lincoln (đảo Linh Côn), Bombay (Đá Bông Bay), Triton (Đảo Tri Tôn) và bãi cạn Macclesfield nằm phía trên của 15⁰ vĩ độ bắc. Hàng loạt các thực thể thuộc quần đảo Trường Sa ngày nay đã được thể hiện tách bạch với quần đảo Hoàng Sa và nằm hoàn toàn trong khoảng 12⁰ vĩ độ bắc trải xuống phía nam⁽⁷⁾.

Ở Đại Nam năm 1838, sau nhiều năm vua Minh Mạng cử các đoàn đi khảo sát, đo vẽ, tấm bản đồ "*Đại Nam nhất thống toàn đồ*" đã được hoàn thành, thể hiện rõ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với khoảng 30 điểm đảo. Trong đó cụm đảo tập trung hơn ở phía trên, giữa có hai chữ "Hoàng Sa" viết nằm ngang còn cụm đảo

rải rác hơn, ở giữa có bốn chữ "Vạn Lý Trường Sa" viết thẳng dọc từ dưới lên. Các đảo và cụm đảo của quần đảo Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa vẽ thành một dải, phân biệt rạch ròi với các đảo ven bờ đã thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch về chủ quyền quốc gia của Việt Nam về hai quần đảo này⁽⁸⁾. Trong năm này còn có tấm bản đồ với tên gọi Quốc ngữ là "*An Nam đại quốc họa đồ*" và bằng chữ Latinh và chữ Hán của giáo sĩ Jean Louis Taberd vẽ tổng thể về đế chế An Nam. Ở ngoài khơi, dọc theo duyên hải Trung Kỳ, Taberd vẽ rất rõ một cụm đảo nhỏ gồm chín dấu chấm trong khoảng 17⁰ vĩ độ bắc và 110⁰ kinh độ đông với tên gọi Paracel seu Cát Vàng, tức Paracel hay là Cát Vàng⁽⁹⁾.

Đến năm 1846, Louis Dussieux xuất bản bộ bản đồ "*Atlas Général de Géographie Physique, Politique et Historique*" trong đó có tấm bản đồ số 27 "*Carte générale de l'Océanie*" tập trung chú giải các đảo, quần đảo. Bản đồ này vẽ những điểm chấm nhỏ khá đậm ở ngoài khơi phía trên Touraine (Đà Nẵng) vào khoảng 17⁰ vĩ độ bắc và 110⁰ kinh độ đông với chú thích là Paracels. Cách xa về phía nam của quần đảo Paracels vào khoảng 11⁰ vĩ độ bắc và khoảng 110⁰ kinh độ đông là một nhóm các điểm chấm nhỏ nhưng chưa được chú giải⁽¹⁰⁾. Mặc dù vậy, bản đồ này của Dussieux cho thấy Paracels đã tách hẳn ra thành hai quần đảo riêng biệt. Cùng năm này, trên tấm bản đồ "*Carte Générale de la mer des Indes*" của Robiquet Aimé cũng thể hiện các tuyến hàng hải quốc tế đi từ Ấn Độ Dương đến Biển Đông. Quần đảo Paracel thể hiện trên bản đồ này gồm các nhóm chấm nhỏ được chú thích là I. Nord (Đảo Bắc),

Amphitrite (nhóm An Vĩnh), Lincoln (đảo Linh Côn), Money (đảo Quang Ảnh), Discovery (Đá Lồi), Triton (đảo Tri Tôn), Bombay (Đá Bông Bay), bãi cạn Macclesfield. Ở vào khoảng 12⁰ vĩ độ Bắc và 111⁰ kinh độ Đông trên bản đồ, ông đã thể hiện hàng loạt các điểm chấm gắn với các tên gọi cụ thể của quần đảo Trường Sa ngày nay như Iles du Nord (Đá Bắc) với I. du Nord Ouest (đảo Song Tử Tây) và I. du Sud (Đá Nam) cùng hàng loạt các điểm chấm trải dài về phía Nam. Phía dưới 10⁰ vĩ độ Bắc đã thấy xuất hiện một nhóm điểm chấm nhỏ với chú thích là West London và Est London mà ngày nay chính là cụm Trường Sa, Amboine (đảo An Bang)⁽¹¹⁾,... Điều này cho thấy trong nhận thức của người châu Âu nói chung và người Pháp nói riêng, quần đảo Paracels hay Pracel ngoài khơi của vùng biển Cochinchine đã tách thành hai quần đảo cụ thể và Paracels được dùng để chỉ quần đảo Hoàng Sa.

Như vậy, từ sự thể hiện khá mơ hồ, quần đảo Paracel dần hiện ra một cách rõ ràng cùng các thực thể của nó. Đặc biệt, đến giữa thế kỷ XIX, quần đảo này đã được thể hiện tách bạch thành hai quần đảo là Hoàng Sa và Trường Sa, song tên quần đảo Trường Sa theo cách gọi quốc tế là Spratly như ngày nay chưa xuất hiện trên bản đồ.

2. Việt Nam và quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa trong các tư liệu chữ viết

Những năm cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, hoạt động của người Pháp ở Việt Nam đã trở nên thuận lợi hơn so với các quốc gia phương Tây khác. Các thông tin phản ánh tình hình diễn ra ở Việt Nam chuyển về Pháp ngày càng nhiều, giúp cho

các công trình xuất bản đề cập đến Việt Nam trở nên rõ ràng và chính xác hơn.

Năm 1804, Edme Mentelle chỉ ra rằng “Chính người Bồ Đào Nha đã đặt cho đất nước An Nam cái tên Cochinchina, mà không cần bất kỳ cơ quan nào khác”⁽¹²⁾ và các ngư dân thường “không di chuyển ra xa trong khoảng cách từ 20 đến 30 dặm, ngoại trừ hàng năm đi đến các đảo tạo thành quần đảo nhỏ đầy đá ngầm, được chỉ ra trên bản đồ bằng cái tên là quần đảo Paracels”⁽¹³⁾. Trong tập 12 của bộ “*Géographie Mathématique, Physique et Politique de toutes les parties du monde*” khi viết về Cochinchine, tác giả cũng mô tả “Pracel hay Paracels, là một mê cung của các đảo nhỏ, đá và bãi cạn, theo các bản đồ được công nhận nhất, phải kéo dài trước bờ biển Cochinchine từ 10⁰45’ đến 16⁰30’ phút vĩ độ bắc; và trong khoảng 107⁰ kinh độ đông của Paris... quần đảo này thực sự ít rộng hơn so với những gì nó xuất hiện trên bản đồ”⁽¹⁴⁾. Đồng thời, “Người Cochinchine chỉ có hàng hải dọc theo bờ biển, họ không di chuyển ra xa trong khoảng cách từ 20 đến 30 dặm, ngoại trừ hàng năm đi đến các đảo tạo thành quần đảo nhỏ đầy đá ngầm, được chỉ ra trên bản đồ bằng cái tên là quần đảo Paracels”⁽¹⁵⁾. Sự phản ánh trên cho thấy, trong nhận thức của người Pháp, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn là một quần đảo gọi là Paracel hoặc Pracel thuộc về sự quản lý của Cochinchine. Mặc dù, người Pháp không chỉ rõ “ngoại trừ hàng năm” các ngư dân Việt đi đến Paracel để đánh bắt hải sản hay là đội Hoàng Sa thực hiện nhiệm vụ thì chỉ ít vùng biển đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn là địa bàn hoạt động của các ngư dân Việt Nam.

Đến năm 1807, cuốn “A Voyage to Cochinchina in the years 1792 and 1793” của John Barrow được Malte-Brun giới thiệu tới công chúng Pháp về Đàng Trong Việt Nam những năm cuối thế kỷ XVIII. Theo đó, “Những con tàu được sử dụng trong giao thương ven biển, đánh bắt cá, thu lượm trepan (hải sâm) và yến sào, trong nhóm các đảo được gọi là Paracels có hình dáng rất đa dạng”⁽¹⁶⁾. Trên thực tế, loài chim yến làm tổ chủ yếu ở các đảo ven bờ Miền Trung Việt Nam và Barrow trong quá trình thu thập thông tin đã nhầm lẫn khi ông liệt kê gồm có cả tổ yến và nhầm lẫn này xuất hiện trong một số công trình sau đó của Malte-Brun. Đến năm 1813, khi viết về Cochinchine, Malte-Brun tiếp tục đề cập “Pracel hay Paracels là một mê cung của các đảo nhỏ, đá và bãi cạn, theo các bản đồ được công nhận nhất, kéo dài phía trước bờ biển Cochinchine, ở 10^o45’ và 16^o30’ vĩ độ bắc; vào khoảng 107^o kinh độ đông”⁽¹⁷⁾ hoặc “Ở phía đông Cochinchine là một chuỗi dài các đảo nhỏ gọi là Pracel...”⁽¹⁸⁾. Tuy nhiên đến năm 1835, Malte-Brun đã có sự bổ sung những thông tin mới về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa “Paracels (iles) nằm ở 17^o8’ vĩ độ bắc và 110^o24’ phút kinh độ đông tính theo Paris”⁽¹⁹⁾. Đồng thời ông liệt kê “Quần đảo Paracel là một mê cung của các đảo nhỏ, đá và bãi cạn,... Nó được tạo thành từ một số nhóm, những nhóm chính là Amphitrits, Discovery và Voadore. Một số hòn đảo này được bao phủ bởi cây cối. Người Cochinchine đến đó hàng năm để đánh cá”⁽²⁰⁾. Những thông tin mới này đã cho thấy, nhận thức của phương Tây nói chung, người Pháp nói riêng về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mặc dù chưa được

phân chia thành hai quần đảo như ngày nay nhưng ngày càng rõ ràng và chính xác và là địa bàn hoạt động của các ngư dân Cochinchine.

Sau khi công trình của Malte-Brun được công bố rộng rãi ở châu Âu, hàng loạt các công trình khác bằng tiếng Pháp đề cập đến Việt Nam và quần đảo mà họ gọi là Paracels cũng ra đời. Tác giả Aynès đã mô tả “Hoàng Sa (quần đảo), là một dải gồm các đảo và các bãi đá nhỏ, gần bờ biển phía Đông của Cochinchine”⁽²¹⁾. Còn Jean Baptiste Chaigneau (1769 – 1825) lại cho biết “Xứ Đàng Trong mà Quốc vương ngày nay tuyên xưng Hoàng đế bao gồm Cochinchine theo đúng nghĩa của nó, Tonkin, một phần vương quốc của Cao Miên, một vài đảo có người ở không xa bờ biển và quần đảo Paracel, gồm có những đảo nhỏ, bãi đá ngầm và mỏm đá không người ở. Chỉ đến năm 1816 đương kim Hoàng đế mới chiếm hữu được quần đảo này”⁽²²⁾. Đây là lần đầu tiên tư liệu tiếng Pháp đề cập đến sự kiện vua Gia Long triều Nguyễn chiếm hữu và tuyên bố chủ quyền quốc gia đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong lịch sử Việt Nam, năm 1816 là một dấu mốc mang tính bước ngoặt trong hoạt động khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Nhà nước phong kiến Việt Nam. Đội Hoàng Sa – lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ khai thác và bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được vua Gia Long cho sát nhập vào lực lượng Thủy quân của Nhà nước⁽²³⁾ và ngay sau đó, vào tháng 3 cùng năm, vua Gia Long tiếp tục “sai Thủy quân và đội Hoàng Sa cưỡi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò

đường biển⁽²⁴⁾ thực hiện nhiệm vụ khẳng định chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo này. Như vậy, sự kiện năm 1816 mà Jean Baptiste Chaigneau đề cập chính là sự phản ánh về một loạt hành động dồn dập của vua Gia Long trong việc sáp nhập đội Hoàng Sa vào lực lượng Thủy quân và cử Thủy quân cùng đội Hoàng Sa đi đo đạc hải trình, vẽ bản đồ các thực thể của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Người Pháp ngày càng quan tâm đến tình hình cụ thể ở Việt Nam không chỉ về chính trị, kinh tế mà còn các vùng lãnh thổ của Việt Nam dưới triều Nguyễn. Theo quan sát và thống kê về các vùng lãnh thổ của các quốc gia của người Pháp, An Nam gồm Tonkin và Cochinchine và “các đảo bao gồm: các đảo ở phía Đông Cochinchine và quần đảo Paracels⁽²⁵⁾”. Nhiều công trình khác cũng đề cập đến quần đảo Paracels thuộc lãnh thổ này của Việt Nam như “Dezos de La Roquette đã gửi một lá thư của ông Chemisard, nhiều hòn đảo nằm ở phía đông Cochinchine và được gọi là Paracels⁽²⁶⁾ hoặc E. Cortambert khẳng định “Poulo Condor (Côn Đảo), là một nhóm đảo gần bờ biển phía nam của đế chế An Nam; Quần đảo Paracels gần bờ biển phía đông của cùng một đế chế⁽²⁷⁾”. Đến năm 1829, A. Delavigne tiếp tục khẳng định “Các đảo phụ thuộc chính của An Nam là các đảo trong vịnh Bắc Bộ, Côn Đảo và quần đảo Paracels ở phía đông của Cochinchine⁽²⁸⁾”. Công trình này của Delavigne sau đó được tái bản nhiều lần cho thấy mức độ uy tín và sự phổ biến của nó trong xã hội Pháp và châu Âu. Các tác giả Larenaudière, Balbi, Huot cũng thừa nhận “Cách bờ biển Cochinchine và đảo Hainam một khoảng bằng nhau, quần

đảo Paracels là phụ thuộc của đế chế An Nam. Những hòn đảo nhỏ này là nơi gặp gỡ của đông đảo ngư dân⁽²⁹⁾. Hoặc trong mục “Empire D’An Nam ou de Viet Nam”, Adrien Balbi viết “Quần đảo Paracels, được tạo thành từ những hòn đảo được ngư dân thường xuyên lui tới⁽³⁰⁾”. Trong khi đó, A. Delavigne còn chỉ rõ “Đế chế An Nam, 12.000.000 cư dân. Thủ đô là Huế trên bờ biển phía Đông, đối diện với quần đảo Paracels, (...). Các đảo phụ thuộc chính (...) bao gồm cả các đảo trong Vịnh Bắc Bộ;... Côn Đảo và quần đảo Paracels ở phía đông của Cochinchine⁽³¹⁾”. Cyrille Pierre Théodore Laplace thì mô tả quá trình di chuyển qua vùng biển của Cochinchine như sau “Ngày 9, trên vĩ tuyến 14 độ bắc, gió chuyển dần sang đông cho phép chúng tôi tiếp tục hành trình xuôi nam, rời quần đảo Paracels hiểm trở để về cảng. Tuyến đường của chúng tôi cách bờ biển Cochinchine khoảng 40 đến 50 dặm, và cho phép chúng tôi thực hiện một số quan sát mũi Varella (Mũi Đại Lãnh)...⁽³²⁾”. Còn trong tập thứ nhất của “*Dictionnaire Géographique Universel*” viết về Indochine cũng chỉ rõ “Poulo-Condor (Côn Đảo), một nhóm các đảo gần bờ biển phía nam của đế chế An Nam. Quần đảo Paracels, rải rác với đá ngầm, gần bờ biển phía đông của cùng một đế chế⁽³³⁾”.

Sự phản ánh của hàng loạt các tư liệu tiếng Pháp đã cho thấy bước tiến lớn về nhận thức của họ cũng như người châu Âu lúc bấy giờ một cách chính xác, rõ ràng hơn về chủ quyền quốc gia của Việt Nam dưới triều Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đặc biệt, nhiều công trình tiếng Pháp xuất bản ngay trong khoảng thời gian vua Minh Mạng (1820 –

1840) trị vì ngày càng phản ánh rõ hơn về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này. Đến năm 1838, khi viết về đế chế An Nam, một lần nữa các học giả Pháp khẳng định đế chế An Nam được thành lập ở đầu thế kỷ XIX bởi vua Gia Long, người hậu duệ cuối cùng của các vị chúa Cochinchine⁽³⁴⁾ và “Từ bờ biển Cochinchine và đảo Hải Nam, quần đảo Paracels thuộc về đế chế An Nam; những hòn đảo nhỏ này là nơi gặp gỡ của đông đảo ngư dân⁽³⁵⁾. Kể cả khi đề cập đến các đảo, cụm đảo ven bờ của An Nam, người Pháp cũng không quên đề cập đến quần đảo Paracel như “Poulo Condor (Côn Đảo), một nhóm các đảo gần bờ biển phía nam của đế chế An Nam. Quần đảo Paracels, rải rác đá ngầm và gần bờ biển phía đông của cùng đế chế⁽³⁶⁾ và trong mùa đánh bắt hải sản, các ngư dân của An Nam “đi đến các đảo và đảo nhỏ của quần đảo Paracels ở phía đông. Họ di chuyển về phía bắc không vượt qua biên giới của Trung Quốc; ở phía nam, họ đi xa đến vịnh Xiêm⁽³⁷⁾. Đến năm 1839, Hyacinthe Langlois đã chỉ ra “quần đảo Paracel hay gọi là Pracels nằm ở ngoài khơi bờ biển phía đông của Cochinchine. Có 300 hòn đảo chứa đầy cạm bẫy trong quần đảo này⁽³⁸⁾. Trong khi đó, số lượng các thực thể thuộc quần đảo Hoàng Sa được biết đến hiện nay chỉ có gần 40 thực thể, ít hơn rất nhiều so với Langlois cung cấp⁽³⁹⁾. Adrien Balbi khi viết về “*Empire D’An Nam or de Viet Nam*” cũng khẳng định “Quần đảo Paracels, được tạo thành từ những hòn đảo, được ngư dân thường xuyên lui tới⁽⁴⁰⁾.”

Thời tiết và các đặc trưng hải lưu thuộc khu vực biển của Cochinchine cũng được người Pháp quan tâm đặc biệt vì chúng

ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của họ khi đi qua vùng biển này. Họ thấy rõ “Bờ biển Cochinchine... Trong suốt thời gian của gió mùa phương bắc, gió thường thổi từ phía đông, trong khoảng gần cách bờ biển này với quần đảo Paracels, từ mũi Avarella (mũi Đại Lãnh). Trong khoảng không gian này thường có giông bão và lạng gió; nhưng ở phía đông của quần đảo Paracel, gió mùa trong lành và thường xuyên⁽⁴¹⁾. Mặc dù vậy thì trong con mắt của người Pháp, quần đảo Paracel vẫn “là một mê cung của các đảo nhỏ, đá và bãi cạn. Nó gồm một dải tạo thành từ một số nhóm đảo, những nhóm chính là Amphitrite, Discovery và Voadore. Một số hòn đảo này được bao phủ bởi cây cối, và người Cochinchine đến đó hàng năm để đánh cá⁽⁴²⁾. Năm 1842, bộ “*Abrégé de Géographie Universelle*” tái bản và ở phần “*Empire D’An-Nam*”, các tác giả tiếp tục khẳng định “quần đảo Paracel, chúng thuộc về đế chế An Nam⁽⁴³⁾. Trong khi đó, người Pháp tiếp tục phản ánh về Việt Nam dựa trên thông tin đã phổ biến ở đầu thế kỷ XIX “Trong đế chế An Nam (12.000.000 dân) bao gồm Cochinchine, Tonquin,... Quần đảo: ngoài các đảo của quần đảo Paracels, còn có Poulo Condor (đảo Phú Quốc)⁽⁴⁴⁾. Sự phức tạp của thời tiết vùng biển Cochinchine tiếp tục được người Pháp phản ánh “Khi chúng tôi tiến sâu vào đường biển kéo dài giữa bờ biển Cochinchine và các đảo nhỏ được biết đến với tên gọi Paracel, làn gió tây nam bị cản trở bởi các đỉnh cao của lục địa chỉ đến với chúng tôi trong những cơn gió giật không đều⁽⁴⁵⁾. Mặc dù vậy, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn được người Pháp khẳng định rõ ràng rằng “Paracels,... Quần đảo

này được tạo thành từ một số nhóm đảo, trong đó đáng chú ý nhất là nhóm Discovery, Amphitrite và Voadore, được coi là phụ thuộc của đế chế An Nam⁽⁴⁶⁾. Như vậy, quần đảo Paracels với các nhóm đảo của nó tiếp tục được khẳng định thuộc về chủ quyền của An Nam dưới triều Nguyễn.

Đến giữa thế kỷ XIX, nhận thức về chủ quyền lãnh thổ của An Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Pháp đã trở nên phong phú hơn bao giờ hết. M. Jean Yanosky và M. Jules David nhận định rằng “từ 34 năm nay, quần đảo Paracels (người An Nam gọi là Cát Vàng) đã có người An Nam chiếm đóng... Chúng tôi không biết là họ có thiết lập ở đây một cơ sở nào hay không (có lẽ là với mục đích để bảo vệ việc đánh cá chẳng hạn); nhưng chắc chắn là hoàng đế An Nam đã thiết tha muốn gắn thêm đóa hoa nhỏ này vào vương miện của mình, vì nhà vua đã phán đoán về vấn đề tự mình đi chiếm hữu nó, và năm 1816 nhà vua đã long trọng cắm lá cờ An Nam tại đây⁽⁴⁷⁾. Về vấn đề này, Dubois De Jancigny cũng ghi nhận rằng “chúng tôi sẽ chỉ chỉ ra rằng từ hơn 34 năm trước, quần đảo Paracels được người An Nam đặt tên là Cát Vàng... có điều chắc chắn rằng vua Gia Long muốn thêm viên ngọc độc nhất này vào vương miện của mình, vì vậy ông cho là thích hợp để đích thân đến và sở hữu nó, và vào năm 1816, ông đã long trọng dựng lá cờ Cochinchinois ở đó⁽⁴⁸⁾. Như vậy là, ý nghĩa của năm 1816 càng về sau càng xa rời mô tả ban đầu trong hồi ký của Jean Baptiste Chaigneau. Ngay sau đó năm 1853, Malte-Brun tiếp tục bổ sung về tọa độ địa lý của quần đảo Paracels nằm ở 17°8' vĩ độ bắc và 110°24' kinh độ đông⁽⁴⁹⁾.

Đến năm 1856, bộ “*Géographie Universelle*” của Malte-Brun được chỉnh sửa và bổ sung và ghi rõ “Quần đảo Paracels vẫn thuộc về đế quốc An Nam, là một mê cung gồm các đảo, bãi đá và bãi cạn, cách 200 km về phía đông nam của đảo Hải Nam, và phía trước bờ biển của Cochinchine. Nó được tạo thành từ một số nhóm đảo, những nhóm chính là Amphitrite, Triton, Money, ... Một số hòn đảo này được bao phủ bởi cây cối. Người Cochinchine đến đó hàng năm để đánh cá⁽⁵⁰⁾. Đến năm 1859, qua tư liệu cho thấy, người Pháp đã liệt Việt Nam vào hệ thống thuộc địa của họ và chỉ ra “Cochinchine, mang danh hiệu hoàng đế có chủ quyền bao gồm Cochinchine, Tonquin, một phần của vương quốc Campuchia, một số đảo không xa bờ biển có người sinh sống, quần đảo Paracels bao gồm các đảo nhỏ, đá ngầm và đá không có người ở. Hoàng đế Gia Long đã chiếm hữu hòn đảo này từ năm 1816⁽⁵¹⁾. Đến năm 1867, Malte-Brun đã sử dụng thông tin của M. Michel Đức Chaigneau để mô tả về Việt Nam rằng, “vương quốc An Nam hay Việt Nam, chiếm gần như toàn bộ đường bờ biển Đông Dương, bao gồm Cochinchine, Tonquin, một phần của Campuchia, một số đảo gần bờ biển và quần đảo Paracel gồm các hòn đảo nhỏ, đá ngầm và các bãi cạn...⁽⁵²⁾.

3. Một số nhận xét và Kết luận

Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vốn đã là ngư trường đánh bắt hải sản truyền thống của các ngư dân ven biển Miền Trung từ rất sớm. Trên cơ sở đó, ngay dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên ở những thập niên đầu thế kỷ XVII, đội Hoàng Sa đã được thành lập thực hiện nhiệm vụ của

nhà nước phong kiến Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo này. Bước sang thế kỷ XIX, đến năm 1816, nhằm tăng cường và đẩy mạnh hoạt động bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vua Gia Long đã sáp nhập đội Hoàng Sa vào lực lượng Thủy quân nhà nước đồng thời cử các đoàn công tác của triều đình ra đo vẽ các thực thể của hai quần đảo này. Công tác đo đạc hải trình và các bản đồ kéo dài và đặc biệt đẩy mạnh dưới thời vua Minh Mạng. Đến năm 1838, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã được thể hiện rõ ràng trên tám bản đồ quốc gia “Đại Nam nhất thống toàn đồ” với tên gọi là “Hoàng Sa” và “Vạn Lý Trường Sa”.

Thông qua sự phản ánh liên tục và dày đặc về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với tên gọi chung là Prancel hoặc Paracel trong suốt nửa đầu thế kỷ XIX cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam đã cho thấy sự quan tâm của người Pháp nói riêng và người châu Âu nói chung về hai quần đảo này. Từ nhận thức mơ hồ cùng những nguy hiểm dẫn tới những vụ đắm tàu ám ảnh các nhà hàng hải, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã trở nên rõ ràng, tách bạch với vĩ độ, kinh độ cụ thể. Điểm chung thống nhất là, hai quần đảo này chỉ xuất hiện trên bản đồ khi xuất hiện lãnh thổ Cochinchine hoặc đề cập, mô tả về Việt Nam mà người Pháp gọi là An Nam hoặc Cochinchine lúc bấy giờ. Đặc biệt trong hàng loạt tư liệu chữ viết, người Pháp liên tục khẳng định rằng quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hoàn toàn thuộc về chủ quyền của “đế chế An Nam” do vua Gia Long xác lập chủ quyền vào năm 1816 mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối nào

của các quốc gia láng giềng trong khu vực. Họ cũng chỉ ra rằng, vùng biển đảo Paracel đầy nguy hiểm với các bãi cạn, đá ngầm vốn đã là ngư trường truyền thống của ngư dân Cochinchine.

Sự phản ánh liên tục của nguồn tư liệu tiếng Pháp đã cho thấy nhận thức cũng như sự công nhận rộng rãi của người Pháp nói riêng và các nước châu Âu nói chung về chủ quyền quốc gia của nhà nước phong kiến Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Không những vậy, giá trị của nguồn tư liệu tiếng Pháp còn đóng vai trò kiểm chứng và cho thấy sự ghi chép của các nguồn sử liệu Việt Nam về quá trình xác lập, khai thác nguồn lợi và bảo vệ chủ quyền quốc gia một cách liên tục từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX là hoàn toàn khách quan và chính xác./.

CHÚ THÍCH TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L'Abbé de Laporte (1806), Bản đồ *Les Indes Orientales et leur Archipel*, in trong bộ: *Atlas moderne portatif composé de vingt-huit cartes sur toutes les parties du globe terrestre (...) A l'usage des Colléges, des Pensions & des Maisons Religieuses, etc*, Paris.
2. Eustache Herisson (1806), Bản đồ *Carte Générale de L'Asie*, Paris: Chez Basset Md. d'Estampes Rue St.Jacques au coin de celle des Mathurins N^o.64.
3. Edme Mentelle và E., P.G. Chanlaire (1819), Bản đồ số 138 *Carte Générale et politique de l'Asie*, Paris: chez J.B. Delaval, rue Geoffroy-Langevin No.7, Madme; Ve. Mentelle, rue des Petits Augustins, N^o.18.
4. Philippe Vandermaelen (1827), Bản đồ số 106 *Partie de la Cochinchine*, in trong bộ: *Atlas Universl de Géographie (Physipque, politique, statisque et minnéralogique)*, Bruxelles.
5. Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Thị Hải (2014), “Bộ Atlas thế giới của Philippe Vandermaelen

- và vấn đề chủ quyền trên quần đảo giữa Biển Đông”, *Xưa và Nay* số 449, tháng 7, tr. 36.
6. Adrien Hubert Brué (1830, 1832), *Bản đồ Carte Générale de l'Asie*, Paris: Chez l'auteur.
 7. Pierre Daussy (1837, 1853), *Bản đồ Carte générale de la mer des Indes*, Paris: Publiée par ordre de roi Sous le Ministère de M. Ducampe de Rosamel au Depot-general de la Marine en 1837, 1853.
 8. Nguyễn Quang Ngọc (2017), *Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa Trường Sa từ liệu và sự thật lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 219-220.
 9. Jean Louis Taberd (1838), *Bản đồ An Nam đại quốc họa đồ*, lưu tại: Thư viện Quốc gia Pháp, ký hiệu BN Richelieu, GEC-23090, khổ 48,2cm x 86cm.
 10. Louis Dussieux (1846), *Bản đồ số 27 Carte générale de l'Océanie*, in trong bộ bản đồ: *Atlas général de géographie physique, politique et historique*, Paris: J. Lecoffre et co., 1856.
 11. Robiquet Aimé (1856), *Bản đồ Carte générale de la mer des Indes*, Paris: Publiée par Robiquet, Hydrographe, Rue Pavée.
 12. Edme Mentelle (1804), *Cours complte de cosmographie, de géographie, de chronologie et d'histoire Ancienne et Moderne*, Troisième Volume, Paris: Chez Bernard, libraire de l'École Polytechnique, et de celle des Ponts-et-Chaussées, quai des Augustins, N^o. 31, pp. 299.
 13. Edme Mentelle (1804), *Cours complte de cosmographie, de géographie, de chronologie et d'histoire Ancienne et Moderne*, Troisième Volume, Sdd, pp. 257.
 14. (1804), *Géographie Mathématique, Physique et Politique de Toutes les Parties du monde*, Douzième Volume, Paris: Chez Henry Tarbdieu, Imp-Libr., rue de Bièvre, N^o.3; Laporte, Libr., rue de Savoie St, André des Arcs, an 12, pp. 21-22.
 15. (1804), *Géographie Mathématique, Physique et Politique de Toutes les Parties du monde*, Douzième Volume, Sdd, pp. 14.
 16. Malte-Brun (1807), *Voyage à la Cochinchine*, Tome Second, A Paris: Chez Francols Buisson, Libraire, rue Git-le-Coeur, N^o.10, pp. 288-289.
 17. Malte-Brun (1813), *Précis de la Géographie Universelle*, Tome Quatrième, A Paris: Chez Fr. Buisson, Libraire- Éditeur, Rue Gilles-Coeur, N^o.10, pp. 209.
 18. Malte- Brun (1813), *Précis de la Géographie Universelle*, Tome Quatrième, Sdd, pp. 209.
 19. Malte-Brun (1835), *Précis de la Géographie Universelle*, Nouvelle Édition par J.J.N. Huot, Tome Cinquème, A Paris: Chez Fr. Buisson, Libraire- Éditeur, Rue Gilles-Coeur, N^o.10, pp. 546.
 20. Malte-Brun (1835), *Précis de la Géographie Universelle*, Nouvelle Édition, Sdd, pp. 544.
 21. F.D. Aynès (1816). *Nouveau dictionnaire universel de géographie moderne, Nouvelle Édition, Seconde partie (L-Z)*, Paris: Chez L.Saintmichel, Libraire quai des Augustins, N^o.49, pp.782.
 22. A. Salles (1923), “Le Mémoire sur la Cochinchine de J.B. Chaigneau”, *Bulletin des Amis du Vieux Huế*, 2 (April – June), pp. 257.
 23. Dương Hà Hiếu (2020), *Cù Lao Rê – Quê hương của đội Hoàng Sa (từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 225-229.
 24. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 922.
 25. (1824), *Manuel complet des aspirans au baccalauréat ès-lettres*, Tome Premier, Paris: De L'imprimerie D'auguste Delalain, Libraire-Éditeur, Rue des Mathurins St.-Jacques, N^o.5, pp. 175.
 26. (1825), *Bulletin de la Société de Géographie*, Tome Troisième, Paris: Chez arthus bertrand, libraire de la Société de Géographie, Rue Hautefeuille, N^o.23, pp. 70-80.
 27. E. Cortambert (1826), *Géographie universelle ou Description Générale de la terre*, A Paris: Chez les éditeur: A.J. Kilian, libraire, rue de Choiseul, N^o3; Ch. Picquet, Géographe ordinaire du Roi et de S.A.R. Mgr le duc d'Orléans, quai Conti, N^o.17, pp. 315.
 28. A. Delavigne (1829). *Memento de l'étudiant ou Résumés complets*, Seconde Édition. Bruxelles: J. Fortin, au dépôt de la Librairie Mesdicale Francaise, Marché Aux Poulets, pp. 377
 29. Malte-Brun, Larenaudière, Balbi et Huot (1831), *Traité Élémentaire de Géographie contenant un abrégé méthodique du Précis de la Géographie Universelle en huit volumes*, Tome Second, Paris: Aimé-André, Libraire-Éditeur, quai malaquais, N^o.13, Bruxelles, a la Librairie Parisienne, pp. 221.
 30. Adrien Balbi (1833), *Abrégé de géographie, rédigé sur un nouveau plan, D'après les derniers traités de paix et les découvertes les plus récentes*, A Paris: Chez Jules Renouard, Libraire, Rue de tournon, N^o.6, pp. 745.
 31. A. Delavigne (1834, 1835). *Manuel complet des aspirants au baccalauréat ès-lettres, les Responses a toutes les questions*, Cinquième Édition, Paris: Librairie de Crochard, rue et place de l'école de mé decime, N^o.13, pp. 363.
 32. Cyrille Pierre Théodore Laplace (1835), *Voyage*

- Autour du Monde, par les mers de l'inde et de Chine, exécuté sur la corvette de l'état La Favorite pendant les années 1830, 1831 et 1832*, Tome IV, Paris: Imprimerie Royale, Chez Arthus-Bertrand, Libraire, rue Hautefeuille, N^o.23, pp. 290
33. (1837), *Dictionnaire Géographique Universel ou description de tous les lieux du globe, sous le rapport de la Géographie physique et politique, de l'histoire, de la statistique, du commerce, de l'industrie, etc.*, Tome Premier A-K, Bruxelles: Société belge de Librairie, Etc, Hauman, Cattoir et Compe, 1837, pp. 85.
34. Malte-Brun, M. Larenaudière, M. Adrien Balbi, M. J.J.N. Huot (1838), *Abrégé de Géographie Universelle*, Deuxième Édition, Paris: Furne et Cie Libraires quai des Augustins, 39, Aimé André Libraires-éditeurs Rue Cusistine 1, pp. 678.
35. Malte-Brun, M. Larenaudière, M. Adrien Balbi, M. J.J.N. Huot (1838), *Abrégé de Géographie Universelle*, Sdd, pp. 679.
36. Diamant (1839), *Géographie Universelle ou Description Générale de La Terre*, Edition Diamant, Bruxelles: Société Belge De Librairie, Hauman et compe, pp. 325.
37. (1839), *Dictionnaire Géographique Universel, contenant La Description de tous les lieux du globe*, Tome Premier, Bruxelles: A. Lacrosse, Libraire-Éditeur, Rue de la Montagnn, N0 26, pp. 303.
38. Hyacinthe Langlois (1839), *Géographie Universelle*, Tome III, Paris: Edme et Alexandre Picard, Libraires, rue Hautefeuille, 14, quart, de L'Éc. De Méd, pp. 450.
39. Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *100 câu hỏi - đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr. 30-35.
40. Adrien Balbi (1840), *Abrégé de géographie, rédigé sur un nouveau plan*, Tome Deuxième, Bruxelles: Lacrosse Et Cie, Libraires É diteurs, Rue Royale-Neuve, N^o.55, pp. 806.
41. (1841), *Dictionnaire Universel et raisonné de marine par une Société de Savans et de Marins*, A.-S., Paris: au Bureau du Dictionnaire de marine, Rue de Furstemberg, N^o.3, pp. 654.
42. G.L. Domeny de Rienzi (1841), *Dictionnaire usuel et scientifique de Géographie*, Paris: Langlois et Leclercq, Libraires editeurs, Successeurs de Pitols Levrault et Cie, Rue de la Harpe 81, pp. 87.
43. Malte-Brun, MM. Balbi, Larenaudière, Hout (1842), *Abrégé de Géographie Universelle, Physique, Historique, Politique, Ancienne et Moderne*, Troisième édition, Ouvrage adopté par l'Université, Paris: Furne et Cie, Aimé André Libraires-éditeurs, pp. 625.
44. Em. Lefrang (1844), *Nouveau Manuel complet et méthodique des aspirants au baccalauréat es-lettres, Rédigé d'après le nouveau Programme*, Quatorzième Édition, Paris: Imprimerie et librairie classiques de Jules Delalain, Fils et successeur d'Auguste Delalain, Rue des Mathurins St-Jacques, N^o.3, Près la Sorbonne, pp. 110.
45. (1846), *Voyage pittoresque autour du monde résumé général des voyages et découvertes, Publié sous la Direction de M. Dumont D'urville*, Tome Premier, Paris: Furne et Cie, Libraires- Éditeurs, Rue Saint-Andres-des-arts, 55, pp. 223.
46. (1847), *Encyclopédie Catholique, répertoire universel et raisonné des sciences, des lettres, des arts et des métiers*, Publiée sous la direction De M. L'Abbé Glaire et de M. Le Vte Waish. Tome Quinzième (O. - PNYX), Paris: Parent-Desbarres, Éditeur, Rue cassette 28, Près Saint-Sulpice, pp. 350.
47. M.Jean Yanosky, M. Jules David (1848), *L'Univers histoire et description de tous les peuples, Syrie Ancienne et Modrne*, Paris: Firmin Didot Frères, Éditeurs, rue Jacob, 56, pp. 555.
48. M. Dubois De Jancigny (1850), *Japon, Indo-Chine, (Empire Birman (ou ava), Siam, Annam (ou Cochinchine), Peninsule Malaise, etc), Ceylan*, Paris: Firmin Didot Frères, Éditeurs, rue Jacob, 56, pp. 550.
49. Malte-Brun (1853), *Géographie universelle: ou description de toutes les parties du monde*, Tome V, Sixième Édition par M.J.J.N. Huot, tome Cinquième Asie Orientale et Afrique, Paris: Garnier Frères, Libraires Esditeurs, 6, rue des Saints-Péres et 215 dis, Palais-Royal, pp. 387.
50. Malte-Brun (1856), *Géographie Universelle, entièrement refindue et mise au courant de la science par Th. Lavallée, professeur de Géographie et de statistique a l'école militaire de Saint-cyr*, Tome Cinquième (F-J). Paris: furne, jouvet et Cie, Éditeurs 45, rue Saint-André-Des-Arts, pp. 545.
51. (1859), *Nouvelles Annales De La Marine et Revue Coloniale*, Publication Mensuelle, Tome Vingt et Unième (1er Semestre 1859), Paris: imprimerie et librairie administratives de Paul Dupont, Rue de Grenelle-Saint Honoré, 45, pp. 20.
52. Malte Brun (1867), *Annales des voyages de la Géographie, de L'histoire et de L'archéologie*, Tome Deuxième, Paris: Challamel ainé, Libraire Éditeur, Commissionnaire pour la marine, les colonies et L'Orient. Rue des Boulangers, 30, et rue de Bellechasse, 27, pp. 354.